

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 08 - 9 - 2021
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (V - L)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Duy V - sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Bùi Thị L - sinh năm 1993

HKTT: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(anh V vắng mặt có lý do; chị L vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hoàng Duy V trình bày:**

Về hôn nhân: anh và chị Bùi Thị L tự nguyện tìm hiểu , yêu nhau đi đến hôn nhân, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không đồng nhất quan điểm trong làm ăn kinh tế dẫn đến nhiều mâu thuẫn khác trong cuộc sống. Từ tháng 2/2019 chị L bỏ về nhà bố mẹ sống và cũng từ thời điểm này cho đến nay anh và chị L sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo và hàn gắn nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Anh thấy cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, hôn nhân không có hạnh phúc vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị L

Về con chung: anh và chị Bùi Thị L có 1 con chung là Hoàng Thiện N - sinh ngày 28/11/2016, do trước khi kết hôn anh, chị đã chung sống cùng với nhau như vợ chồng. Hiện cháu đang sinh sống cùng anh và bố mẹ anh tại: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh vì từ khi ly thân cho đến nay chị L cũng ít quan tâm và chăm sóc con cùng anh, bản thân anh có điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng , chăm sóc cho con mà không cần trợ cấp từ chị L.

Về tài sản: anh và chị L không có tài sản chung , nợ chung hay cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Bùi Thị L hợp lệ, tuy nhiên chị Len không đến Tòa làm việc do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị.**

*** Tại biên bản lấy lời khai bà Vũ Thị T là mẹ đẻ của chị Bùi Thị L, bà trình bày:**

Chị L hiện tại đang lao động, làm việc tại Hà Nội tuy nhiên chị vẫn thường xuyên đi về gia đình cũng như về thăm chơi với con ở xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Thi thoảng chị L vẫn gọi điện về hỏi thăm bà và gia đình còn địa chỉ cụ thể của chị L tại Hà Nội như thế nào bà không biết. Bà và gia đình có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho chị L, sau khi nhận các giấy tờ của Tòa án bà cũng đã thông báo lại với chị L để chị biết, tuy nhiên do là người công giáo bà cũng như chị L phải tuân thủ giáo luật không được ly hôn. Vì vậy mà chị L cũng như gia đình chỉ cung cấp lời khai cho Tòa án để Tòa án giải quyết vụ việc theo pháp luật còn không ký nhận các văn bản tố tụng gì.

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm cũng như đi đến kiện kết hôn như anh V trình bày ở trên. Sau khi kết hôn thì vợ chồng cháu chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế

nào bà cũng không biết được. Nay anh V có đơn xin ly hôn chị L, quan điểm của bà và gia đình là không đồng ý ly hôn do gia đình theo đạo . Tuy nhiên đây là việc cá nhân của anh V, chị L nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh V, chị L có 01 con chung là Hoàng Thiện N - sinh ngày 28/11/2016, hiện cháu đang sinh sống cùng anh V và bố mẹ đẻ anh V tại xã N, huyện T. Ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung giữa anh V, chị L quy định của theo pháp luật.

Về tài sản: Quá trình chung sống anh V, chị L không có tài sản chung, nợ chung hay cho ai vay nợ.

*** Biên bản xác minh tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình:**

Chị Bùi Thị L có đăng ký thường trú tại thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Hiện chị L đang đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể như thế nào địa phương không nắm được nhưng chị vẫn thường xuyên đi về địa phương thăm gia đình và con.

Chị L và anh V có kết hôn với nhau tại xã ngày 13/02/2017; anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Thiện N - sinh ngày 28/11/2016. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là gì địa phương không nắm bắt được do vợ chồng sống thời gian ngắn tại đây, nay anh V đề nghị ly hôn chị L và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và con chung. Đối với tài sản của vợ chồng anh chị, địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Do mâu thuẫn giữa anh Hoàng Duy V và chị Bùi Thị L đã không thể hòa giải, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Duy V, xử cho anh Hoàng Duy V được ly hôn chị Bùi Thị L.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh V, chị L có 01 con chung là **Hoàng Thiên N** - sinh ngày 8/11/2016, hiện cháu đang do anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu hiện đảm bảo phát triển. Mặt khác chị L biết việc giải quyết ly hôn tại Tòa án, chị cố tình không đến Tòa án trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình, vì vậy ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Hoàng Duy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V không buộc chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh, việc cấp dưỡng nuôi con đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

+ Về quan hệ tài sản: anh V khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung hay cho ai vay nợ và hiện không lấy được ý kiến của chị L về tài sản chung của vợ chồng nên vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh V và chị L là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã N và hiện đang sinh sống tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình do đó anh V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Bùi Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, anh Hoàng Duy V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Duy V và chị Bùi Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 13/02/2017 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc phát triển kinh tế gia đình dẫn đến nhiều mâu thuẫn khác. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Như

vậy có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa anh V và chị L không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Duy V, xử cho anh Hoàng Duy V được ly hôn chị Bùi Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Hoàng Duy V và chị Bùi Thị L có 01 con chung là cháu **Hoàng Thiện N** - sinh ngày 28/11/2016, hiện cháu đang sinh sống cùng anh Việt và gia đình anh tại thôn T, xã N, huyện T. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N hiện do anh V thực hiện, cuộc sống của cháu được đảm bảo, có điều kiện phát triển. Mặt khác chị L biết việc giải quyết ly hôn tại Tòa án, chị cố tình không đến Tòa án trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh V về con chung: Giao con chung Hoàng Thiện N cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như chấp nhận sự tự nguyện của anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng. Chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Anh V trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác do không lấy được ý kiến của chị L về tài sản chung của vợ chồng. Do đó HĐXX không đặt ra giải quyết về phân tài sản trong vụ án này. Việc giải quyết về tài sản được đặt ra khi có yêu cầu của các bên đương sự.

[3] Về án phí: anh Hoàng Duy V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Duy V được ly hôn chị Bùi Thị L.

2. Về quan hệ con chung: anh Hoàng Duy V và chị Bùi Thị L có 01 con chung là cháu **Hoàng Thiện N** - sinh ngày 28/11/2016. Ly hôn giao con Hoàng Thiện N cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi, chị Bùi Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Việt.

Chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: anh Hoàng Duy V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ anh Hoàng Duy V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002141 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình ngày 04/5/2021 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: anh Hoàng Duy V, chị Bùi Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiên Hải;
- THADS huyện Tiên Hải;
- UBND xã N, Tiên Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hiếu

Phan Thị Hạnh Mỹ

Vũ Văn Lợi